

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/DS-PT

Ngày 01/11/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Xuân Lộc.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Hiền và bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLPT- DS ngày 26/9/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang bị kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐ-PT ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên A (B).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Minh Ng – Giám đốc chi nhánh Bắc Giang.

Bà Hoàng Ngọc A – Chức vụ: Giám đốc phòng KHBL chi nhánh Bắc Giang.

Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chuyên viên phòng KHBL chi nhánh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H – SN 1974

Ông Nguyễn Quang H – SN 1952

Đều địa chỉ: Phố L, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

* Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 0079/2013/HĐTDCC-OJB-BG đã ký ngày 24/9/2013 giữa Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Bắc Giang (nay là Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên A- Chi nhánh Bắc Giang- gọi tắt là B) và bà Nguyễn Thị H cùng

chồng là ông Nguyễn Quang H. B đã cho bà H và ông H vay không có tài sản bảo đảm số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cùng với các điều kiện, điều khoản về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng đã ký. Với các nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng);
- Thời hạn cho vay: 60 tháng;
- Mục đích cho vay: Phục vụ nhu cầu tiêu dùng không trái quy định của pháp luật;
- Lãi suất cho vay: 15,4%/năm;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;
- Trả gốc và lãi: Vào ngày 20 hàng tháng;
- Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Khoản vay tín chấp không tài sản bảo đảm.

Tổng nghĩa vụ trả nợ đến ngày 09/01/2019 là 50.748.857 đồng (trong đó lãi quá hạn 15.659.961 đồng, gốc quá hạn là 35.088.896 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng: Lịch trả nợ gốc và nợ lãi của khách hàng vào ngày 20 hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số 0079/2013/HĐTDCC-OJB-BG đã ký ngày 24/9/2013 giữa Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Bắc Giang (nay là Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên A- Chi nhánh Bắc Giang- gọi tắt là B) và bà Nguyễn Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Quang H. Tuy nhiên tình trạng chậm trả nợ gốc và nợ lãi thường xuyên xảy ra, phía bên B luôn phải đôn đốc, nhắc nhở khách hàng nhưng khách hàng không hợp tác.

Ngày 23/9/2014 khoản nợ của bà H tại B đã chuyển nợ quá hạn, ngay sau khi chuyển nợ quá hạn B đã trực tiếp gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thông báo và đến làm việc trực tiếp với bà H và ông H để thông báo và đôn đốc trả nợ nhưng tình trạng không trả, chậm trả, trả thiếu nợ gốc và nợ lãi vẫn tiếp diễn.

Từ ngày 20/02/2017 đến nay bà H và ông H hoàn toàn không trả nợ cho B. Bên B đã gửi nhiều thông báo, gọi điện, làm việc trực tiếp yêu cầu bà H và ông H thanh toán nợ xấu nhưng bà H và ông H không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng TM TNHH MTV A- Chi nhánh Bắc Giang đã có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H, đề nghị Tòa án giải quyết để buộc bà Nguyễn Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Quang H thanh toán toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 0079/2013/HĐTDCC-OJB-BG đã ký ngày 24/9/2013 cho Ngân hàng TM TNHH MTV A- Chi nhánh Bắc Giang số tiền gốc và lãi đến ngày 09/01/2019 là 50.748.857 đồng (trong đó lãi quá hạn 15.659.961 đồng, gốc quá hạn là 35.088.896 đồng). Sau khi Tòa án thu lý vụ án bà H đã trả tiếp cho Ngân hàng được số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Quang H thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/8/2019) là: 45.420.900đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng), trong đó tiền gốc 25.088.896đ (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi 5.007.960đ (Năm triệu không trăm linh bảy nghìn chín trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn là 15.324.044đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) và toàn bộ số lãi, phí, phạt

phát sinh sau ngày 16/8/2019 theo quy định của B cho đến khi bà H và ông H thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ với B.

Bà Nguyễn Thị H là vị đơn: Đã được Tòa án triệu tập hợp , nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi ý kiến, văn bản đến Tòa án, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ.

Ông Nguyễn Quang H (bị đơn) trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị H, việc bà H vay tiền của Ngân hàng A- Chi nhánh Bắc Giang số tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) ông có biết. Bà H vay số tiền này về để phục vụ nhu cầu tiêu dùng gia đình. Việc thanh toán trả nợ tiền gốc và tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng là do bà H làm việc với Ngân hàng và có nói cho ông biết. Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/01/2019 là 50.748.857 đồng và toàn bộ lãi, phí, phạt phát sinh sau ngày 09/01/2019 theo quy định của Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ, ông đồng ý trả nhưng do hiện nay ông sức khỏe kém nên ông đề cho vợ ông là bà H đến làm việc với Ngân hàng. Ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và ông ủy quyền cho bà H thay mặt ông lên Tòa án làm việc với Ngân hàng.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2019/DS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Áp dụng các Điều 471; 474; 476; 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV A- Chi nhánh Bắc Giang;

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân hàng TM TNHH MTV A- Chi nhánh Bắc Giang số tiền nợ gốc là 25.088.896 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi 5.007.960đ (Năm triệu không trăm linh bảy nghìn chín trăm sáu mươi đồng), lãi quá hạn là 15.324.044đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cả gốc, lãi là 45.420.900đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang kháng nghị với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm về phần giải quyết án phí theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS để chấp

nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm về việc miễn án phí sơ thẩm cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên A (B) số tiền cả gốc và lãi là 45.420.900đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1, chương II, phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết) thì với số tiền phải trả cho Ngân hàng, bị đơn là bà H ông H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $45.420.900đ \times 5\% = 2.271.000đ$ (mỗi người 1.135.000đ).

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 thì người cao tuổi được miễn án phí. Ông Nguyễn Quang H sinh năm 1952, tính đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử (ngày 16/8/2019) ông H đã trên 60 tuổi, là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi. Nên ông H thuộc trường hợp được miễn án phí.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không miễn án phí cho ông H và đã xử buộc ông H phải liên đới cùng bà H chịu 2.271.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm là không đúng các quy định của pháp luật như đã viện dẫn ở trên. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang để miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Quang H.

Tòa án cấp sơ thẩm cần được rút kinh nghiệm khi quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm sau khi đã có quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án sơ thẩm về án phí.

Áp dụng các Điều 471; 474; 476; 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV A - Chi nhánh Bắc Giang;

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Ngân hàng TM TNHH MTV A- Chi nhánh Bắc Giang số tiền nợ gốc là 25.088.896 đồng ,nợ lãi 5.007.960đ, lãi quá hạn là 15.324.044đ.

Tổng cả gốc, lãi là 45.420.900đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm đồng).

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.135.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Quang H.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 1.268.500đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000980 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất tương ứng do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lương Xuân Lộc